

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 27/11/2019
V/v ly hôn giữa chị T và anh C.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Đào.
2. Ông Vi Văn Bốn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 150/2019/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, giao nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lô Thị T**, sinh năm: 1992.

Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh **Lô Văn C**, sinh năm: 1987.

Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các biên bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn là chị Lô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lô Văn C đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/9/2010, tại ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng có tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau không giải quyết được, dẫn đến mâu thuẫn

ngày càng trầm trọng hơn. Vì không thể chung sống được với nhau chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh C từ năm 2016 cho đến nay. Trong quá trình ly thân thì gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và từ đó hai vợ chồng cắt đứt liên lạc với nhau, và không quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại chị T nhận thấy cuộc sống vợ chồng với anh C không còn tình cảm, không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lô Văn C.

Về con chung: Giữa chị và anh Lô Văn C có hai người con chung tên là Lô Tuấn K, sinh ngày 29/8/2009 và Lô Đình H, sinh ngày 18/3/2012. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai người con và không yêu cầu anh Lô Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Lô Văn C: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lô Văn C biết nhưng anh C vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án đã tiến hành thủ tục xác minh, niêm yết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của bị đơn. Tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai thì anh Lô Văn C đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại bà Vi Thị T (là mẹ đẻ anh Lô Văn C) thì bà T cho biết: Giữa chị T và anh C có với nhau hai người con chung tên là Lô Tuấn K, sinh ngày 29/8/2009 và Lô Đình H, sinh ngày 18/3/2012, hiện tại hai cháu đang ở với gia đình bà và được gia đình bà chăm sóc nuôi dưỡng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa chị T và anh C thì Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, triệu tập và thông báo phiên họp và phiên hòa giải cho anh C và gia đình đã nhận được các giấy tờ trên và đã thông báo cho anh C biết nhưng vì anh C đi làm ăn, không có thời gian nghỉ việc để về giải quyết vụ án nên vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình Kiểm sát vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh Lô Văn C, từ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay đều vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử vụ án theo hướng sau: Áp dụng Điều 51 khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lô Thị T được ly hôn anh Lô Văn C.

Về con chung: Giao hai con chung Lô Tuấn K, sinh ngày 29/8/2009 và Lô Đình H, sinh ngày 18/3/2012 cho chị Lô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lô Văn C.

Về tài sản chung: Chị Lô Thị T không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lô Thị T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lô Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lô Văn C và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lô Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Lô Văn C trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh C không có mặt để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh Lô Văn C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị T và anh Lô Văn C đăng ký kết hôn ngày 29/9/2010, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị T và anh C đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và anh, chị sống ly thân với từ tháng 06 năm 2016 cho đến nay. Vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án chị T không thay đổi yêu cầu xin ly hôn anh C, tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần giải quyết cho chị Lô Thị T được ly hôn với anh Lô Văn C.

[4] Về con: Chị Lô Thị T và anh Lô Văn C có hai con chung tên là Lô Tuấn K, sinh ngày 29/8/2009 và Lô Đình H, sinh ngày 18/3/2012. Nếu ly hôn, chị T yêu cầu được giao nuôi hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: Xét nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ

nên cần giao hai con chung cho chị Lô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lô Văn C.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết thêm.

[6] Về án phí: Chị Lô Thị T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lô Thị T được ly hôn anh Lô Văn C.

Về con: Buộc anh Lô Văn C giao hai con chung là Lô Tuấn K, sinh ngày 29/8/2009 và Lô Đình H, sinh ngày 18/3/2012 cho chị Lô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lô Văn C.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lô Thị T phải chịu án phí DSST 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Lô Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002649 ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án 27 /11 /2019. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã C, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

